TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST Ngày 21-02-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Lưu Thị Chi.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Hà V, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Công T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 11 năm 2022 và bản tự khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị Hà V trình bày:

Chị V xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Công T do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với mẹ anh T tại thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 01 con chung. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, không có sự thông cảm và chia sẻ với nhau nên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện A ở từ cuối năm 2018 và sống ly thân với anh T từ đó đến nay, hai bên không còn tình cảm với nhau. Chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Công T. Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Công T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa án để giải quyết việc chị V xin ly hôn anh. Ngày 02 tháng 01 năm 2023, anh T có đơn trình bày gửi Tòa án với nội dung: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Hoàng Thị Hà V do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị V đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng ở từ cuối năm 2018, hai bên không còn liên lạc với nhau vì tình cảm vợ chồng không còn. Chị V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý. Anh T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh cam kết không khiếu kiện gì. Về con chung: Anh T nhất trí vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Ly hôn anh nhất trí chị V nuôi con và anh cấp dưỡng nuôi con tự nguyện. Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng không có tài sản chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hà V đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Công T không đến Tòa án để giải quyết việc chị V ly hôn anh nhưng anh T có đơn trình bày gửi Tòa án, ý kiến của anh đồng ý ly hôn chị V và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Hoàng Thị Hà V

được ly hôn anh Nguyễn Công T. Về con chung: Giao con Nguyễn Hà M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho chị V nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hà V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Hà V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Công T. Anh Nguyễn Công T có nơi cư trú tại thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Hoàng Thị Hà V và bị đơn anh Nguyễn Công T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Hà V và anh Nguyễn Công T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Hà V và anh Nguyễn Công T xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 4 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống cùng với mẹ anh T tại thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống chị V, anh T xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không thông cảm và chia sẻ với nhau nên không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị V đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thái Sơn từ cuối năm 2018 và sống ly thân với anh T từ đó đến nay, hai bên không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị V và anh T có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016. Ly hôn chị V đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có ý kiến đồng ý chị V nuôi con. Xét hiện chị V có công việc, có thu nhập và có nơi ở ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Hà M cho chị V nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Hà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hà V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Hoàng Thị Hà V được ly hôn anh Nguyễn Công T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Hà M, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2016 cho chị Hoàng Thị Hà V nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Hoàng Thị Hà V không yêu cầu anh Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hà V phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Hà V đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001393 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị Hà V đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Hoàng Thị Hà V và anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn